

Bài 36.**SỐ THẬP PHẦN BẰNG NHAU**

1. Viết số thập phân dưới dạng gọn hơn (theo mẫu) :

a) $38,500 = 38,5$; $19,100 = \dots\dots\dots$; $5,200 = \dots\dots\dots$

b) $17,0300 = \dots\dots\dots$; $800,400 = \dots\dots\dots$; $0,010 = \dots\dots\dots$

c) $20,0600 = \dots\dots\dots$; $203,7000 = \dots\dots\dots$; $100,100 = \dots\dots\dots$

2. Viết thành số có ba chữ số ở phần thập phân (theo mẫu) :

a) $7,5 = 7,500$; $2,1 = \dots\dots\dots$; $4,36 = \dots\dots\dots$

b) $60,3 = \dots\dots\dots$; $1,04 = \dots\dots\dots$; $72 = \dots\dots\dots$

3. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

a) $0,2 = \frac{2}{10}$ ☐

b) $0,2 = \frac{20}{100}$ ☐

c) $0,2 = \frac{200}{1000}$ ☐

d) $0,2 = \frac{200}{2000}$ ☐

4. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

$\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là :

A. 0,6

B. 0,06

C. 0,006

D. 6,00